

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỘI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Nguyễn Văn Kha - Người được ủy quyền:.....

- Số điện thoại:

- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030179011029. Ngày cấp:..1/5/2021. ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát

- Địa chỉ thường trú: KDC Tường, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

- Nơi ở hiện nay: KDC Tường, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	776	6	426.0	-	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
			605	10	329.2	222.8	
Tổng cộng					755.20	222.80	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	978.00	80,000	1.0	78,240,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	978.00	80,000	5.0	391,200,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	4	12	18,500	30	26,640,000	97.4%
	Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)					496,080,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	978.00	10,000	100%	1.0	9,780,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						9,780,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						9,780,000	
Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):							505,860,000	
Làm tròn:							505,860,000	

(Bằng chữ: Năm trăm linh năm triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỘI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Nguyễn Thị Quyển - Người được ủy quyền:.....

- Số điện thoại:

- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030146000056 Ngày cấp:..7/5/2021. ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát

- Địa chỉ thường trú: KDC Tường, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

- Nơi ở hiện nay: KDC Tường, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	562	10	237.3	270.7	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					237.30	270.70	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	508.00	80,000	1.0	40,640,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	508.00	80,000	5.0	203,200,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	1	3	18,500	30	1,665,000	28.6%
Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)						245,505,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	508.00	10,000	100%	1.0	5,080,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						5,080,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						5,080,000	
Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):							250,585,000	
Làm tròn:							250,585,000	

(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu, năm trăm tám mươi năm nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỐI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Nguyễn Văn Kịch - Người được ủy quyền:.....

- Số điện thoại:

- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030066016343. Ngày cấp: 8/6/2022. ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát

- Địa chỉ thường trú: KDC Tường, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

- Nơi ở hiện nay: KDC Tường, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	563	10	360.0	-	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					360.00	-	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	360.00	80,000	1.0	28,800,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	360.00	80,000	5.0	144,000,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	4	3	18,500	30	6,660,000	28.7%
	Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)					179,460,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	360.00	10,000	100%	1.0	3,600,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						3,600,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						3,600,000	
	Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):						183,060,000	
	Làm tròn:						183,060,000	

(Bằng chữ: Một trăm tám mươi ba triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỐI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Nguyễn Thị Vây - Người được ủy quyền:.....
- Số điện thoại:
- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030154010063 Ngày cấp: 9/5/2021. ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Địa chỉ thường trú: KDC Tường, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: KDC Tường, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:
I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	564	10	345.0	-	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					345.00	-	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	345.00	80,000	1.0	27,600,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	345.00	80,000	5.0	138,000,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	6	6	18,500	30	19,980,000	36.5%
	Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)					185,580,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	345.00	10,000	100%	1.0	3,450,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						3,450,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						3,450,000	
Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):							189,030,000	
Làm tròn:							189,030,000	

(Bằng chữ: Một trăm tám mươi chín triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỐI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Nguyễn Văn Đệ - Người được ủy quyền:.....

- Số điện thoại:

- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030080002869 Ngày cấp:22/12/2021. ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát

- Địa chỉ thường trú: KDC Tường, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

- Nơi ở hiện nay: KDC Tường, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	573	10	301.1	84.9	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					301.10	84.90	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	386.00	80,000	1.0	30,880,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	386.00	80,000	5.0	154,400,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	3	6	18,500	30	9,990,000	46.1%
	Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)					195,270,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	386.00	10,000	100%	1.0	3,860,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						3,860,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						3,860,000	
	Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):						199,130,000	
	Làm tròn:						199,130,000	

(Bằng chữ: Một trăm chín mươi chín triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng chẵn)